

NGŨ ĐỨC LƯƠNG CHÂM

Vì tâm lòng từ bi mẫn ái của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế không nở nhìn chúng ta phải đọa đày trong vòng mạc kiếp, nổi chìm trong bể trầm luân, nên Ngài một dạ thương đời ba lần giáng thế đem Đại Đạo mà Phổ Độ chúng sanh, lấy đại đức mà hoàng khai cho thế giới. Ôi tâm lòng thù từ mẫn khổ của Ngài ân cần châu tất biết là chừng nào.

Thế cuộc dầu tan, nhờn tình dầu bạc, song cái hồn đạo đức cũng chưa thiết đến nỗi tuyệt vọng. Cho nên từ khi Đại Đạo mở mang, không bao lâu mà Thiên Nam Tín Nữ thập phương tôn sùng tín ngưỡng kể có hơn triệu người. Mỗi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã nghiêm nhiên thành một nền tôn giáo to tát, như vậy chúng ta há chẳng mừng lắm sao?

Bần Đạo chẳng cần nói, chắc chư Đạo Hữu cũng tự biết rằng: mình là người đạo đức thì tức phải tìm tòi con đường đạo đức mà đi, noi theo công bình đạo đức mà làm. Điều đó đã hẳn, song thiết tưởng chư Đạo Hữu lại cũng cần nên biết rằng: đạo đức trọng ở tinh thần chớ không trọng ở hình thức, chẳng quý ở vật chất mà quý ở thực hành, nếu ta muốn nên người đạo đức chơn chánh thì trước hết ta phải thực hành những đức tính về đạo đức đã. Vì đức tính tốt mới mong đạo đức đặng hoàn toàn, nếu không thì chỉ như người bận áo cà sa mà nhận mình là bồ tát.

Như vậy chẳng qua mình tự làm mình, chẳng những thẹn với lương tâm mà lại đắc tội với Thượng Đế, Thánh, Thần, Tiên, Phật nữa. Bấy lâu nay Bần Đạo hằng ngày gia tâm quan sát về các cái tình hình trong bốn đạo, thấy sự tín ngưỡng không phải là không nhiệt thành, lòng cầu đạo không phải là không sốt sắng. Song ít thấy tinh thần mà là phần vật chất, có bề hình thức mà chẳng thật thực hành, trật tự thì lộn xôn, lễ nghĩa cũng mơ hồ, các Tín Đồ Đạo Hữu đối với nhau dường như bơ phờ lạt lẽo, không có một chút liên lạc cảm tình. Ngó về phương diện đức tính thiết còn nhiều điều khuyết điểm, đến đời Đức Chí Tôn quảng đại từ bi mà cũng từng phen giáng cơ sắc lệnh quở trách. Ôi! Tâm hạnh là cửa, đạo đức là nhà, chúng ta muốn vô nhà mà không qua cửa thì phỏng có được chăng?

Bần Đạo cũng là một người đang tập noi theo con đường đạo đức cùng chư Đạo Hữu, đã từng ngó thấy cái hiện tình của Đạo ta, như thế thì Bần Đạo há để được mà không sinh “mật tấn hoàng hoá” sao?

Bởi vậy cho nên nay Bần Đạo trên thể lòng Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, dưới tỏ bày cùng chư đạo Huynh, đạo Tỷ đồng môn tự nghĩ ra năm điều cốt yếu về cái đức tính của người đạo, viết ra sau này đề nhãn là:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.

“NGŨ ĐỨC LƯƠNG CHÂM”

đặng công hiến cùng chư đạo hữu.

Ý dầu đẹp, lời dầu quê song cứ hằng ngày trau dồi 5 điều đó cho đặng hoàn toàn thì con đường đạo đức cũng không xa gì vậy.

Xưa nay các nhà tôn giáo đạo đức cùng các nhà triết học lý khoa đều có làm ra sách vở để giảng minh cho các tôn chỉ học thuyết của mình kê hàng thiên kinh vạn quyển, song rút lại thì cũng chỉ do mấy điều đại cương nơi tâm đức mà ra cả. Như Đạo Nho thì lấy Tam Cang Ngũ Thường làm gốc, Phật Đạo thì lấy Tam Qui Ngũ Giới làm đầu, Đạo Tiên thì lấy Tam Huê Ngũ Khí làm trọng.

Nay nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chúng ta cũng nên theo cái trình độ đạo đức tìm kiếm những điều có bổ ích cho nhơn tâm thế đạo đời nay, để làm phương châm cho hết thầy Tín Đồ Đạo Hữu thì Bản Đạo xin tuyen bố và thuyết minh 5 điều ra sau này:

CHỮ HÒA, CHỮ NHÃN, CHỮ KHIÊM, CHỮ CUNG, CHỮ ÁI.

05 điều này tức là 5 điều cương mục của Đạo ta.

Bởi vậy Bản Đạo kính dâng bửu danh là “TAM KỲ NGŨ ĐỨC LƯƠNG CHÂM”.

Ai, người tín ngưỡng tôn sùng đạo đức thì đều phải hiểu biết mà hằng ngày gia tâm trau dồi đức tính của mình đặng hoàn toàn nhiên hậu mới phải là người đạo đức.

Nay Bản Đạo xin giảng giải 5 điều lương châm ấy ra sau này:

NGŨ ĐỨC LƯƠNG CHÂM.

“Hòa; Nhẫn; Khiêm; Cung; Ái”.

I-HÒA

Hòa là thuận vui hòa, trong Kinh Lễ có nói rằng: Lễ dĩ hòa di quý. Nghĩa là Lễ nghi phải lấy chữ hòa làm quý, ý nói lễ nghi tuy phiền phức mặc lòng, song rút lại chỉ lấy chữ hòa làm gốc, vì ngoài mặt có hòa nhã thì trong tâm mới có thành kính, có tâm thành thì lễ nghi mới có long trọng. Nếu như có lễ mà không hòa thì dầu lễ có to lớn đến đâu cũng là vô ích và Thánh, Thần cũng không hưởng chứng.

Thầy Mạnh Tử có nói rằng: Thiên thời bất như địa lợi, địa lợi bất như nhơn hòa. Nghĩa là thời Trời không bằng lợi đất, lợi đất không bằng người hòa. Ý nói: Thiên dầu thuận, địa lợi dầu phúc, song chỉ là trông cậy ở bề ngoài mà thôi, không thể lâu dài đặng, sự bền vững còn cần ở phải nhơn hòa. Nhơn có hòa thì mới có tình liên lạc, một dạ một lòng, đồng tâm đồng lực có được thực hành mới trường cửu được.

Nói cho đúng thì dầu mưa thuận gió hòa, cũng không tốt bằng lòng người, nếu lòng người mà đặng hòa thuận cùng nhau trong một đoàn thể, như con cuốn chiếu trăm chơn dẫu cường bạo nào, dùng cường lực mạnh mẽ cũng không áp chế đặng.

Nếu mỗi người đều mỗi dạ chia rẽ chẳng ai hòa thuận cùng nhau, anh em cùng nhau kích bác, nòi giống coi như khẩu thù, nhơn tâm đã bất hòa thì đạo tâm còn đâu mà sanh ra đặng bảo tồn loài người. Mà đến đạo đức không có thì còn trông cậy nổi gì? Thành cao hào sâu liệu đủ cậy chằng? Mưa hòa gió thuận liệu đủ nhờ chằng? Nói tóm lại một chữ Hòa có thể bền hơn thành sắt, mạnh hơn súng đồng, mà địa lợi, thiên thời cũng chẳng bằng vậy.

Đời Tam Quốc có Ông Lưu Tiên Chúa duy lấy hai chữ nhơn hòa mà thắng cả thiên thời, địa lợi làm cho Tào Tháo lấm trận kinh hồn, Tôn Quyền nhiều phen mất vía. Ôi! xem thế đủ biết một chữ Hòa mạnh mẽ là dường nào chằng?

Trong Kinh Thi có câu rằng: Âm dương hòa vũ trạch giáng. Phu phụ hòa gia đạo thành. Nghĩa là khí âm, khí dương có hòa thì mưa nhuần rưới khắp. Vợ chồng có hòa thì Đạo nhà mới nên.

Trong Kinh Thư có câu rằng: Hiệp hòa vạn bang, nghĩa là phải hòa hiệp muôn nước.

Ấy đến Trời Đất âm dương cùng các bậc Thượng Cổ, Đế Vương còn phải lấy chữ Hòa làm gốc, mà còn truân chuyên đến thế, huống chi chúng ta ngày nay. Nói tóm lại, mọi việc ở đời phải lấy chữ hòa làm lương tâm thực hiện. Thế giới có hòa thì mới đặng thái bình thịnh vượng. Quốc gia có hòa thì mới đặng tiến bộ văn minh. Thân tộc có hòa thì mới đặng sum vầy vui vẻ. Cha con có Hòa thì mới trọn điều từ hiếu. Anh em có hòa thì mới biết đạo thương yêu. Vợ chồng có hòa thì mới nên cửa nhà đồ sộ. Bậu bạn có hòa thì mới bền lòng tín nghĩa. Bậc Quan Trường có hòa thì mới biết sự vẽ vang. Người phú túc có hòa thì mới đặng phân sung sướng. Đạo đức có hòa thì mới đặng hoàn toàn. Tôn-giáo có hòa thì mới nên trường cửu.

Trên đây là nói phần công dụng kết quả của chữ hòa; còn về phần thực hành của chữ hòa thì ta cần phải nên hiểu biết hòa đây là hòa thuận, ăn ở một cách hòa thuận, công bằng. Đối với mình, đối với người, bao giờ cũng giữ thái độ thung dung hòa lạc, không có một chút gì tư tâm khi xử kỷ, tiếp vật; bao giờ cũng sẵn tấm lòng lượng thứ bao dung. Người mà giữ trọn đặng chữ hòa thì trong tâm hồn sẽ đặng thơ thới thanh thoi, mà tự nhiên chẳng còn chút cặn nhơ ô trược nữa. Tuy nhiên chữ hòa cũng có nhiều nghĩa ta chớ khá nên lầm.

Đức Khổng Tử có nói rằng: Quân tử hòa nhi bất đồng, tiểu nhơn đồng nhi bất hòa. Nghĩa là người quân tử hòa thuận mà không đồng đẳng, còn tiểu nhơn đồng đẳng mà không hòa thuận.

Chữ hòa với chữ đồng nghe thì tựa như giống nhau mà xét kỹ ra thì khác nhau xa thẳm. Hòa thì chỉ một mực công bằng hòa thuận nhau thôi, chớ không tư không đảng. Còn đồng

thì đồng là đảng, nghĩa là tụ hội thành quần, thành đảng, có ý tư mà không công, chớ chẳng có giá trị gì. Đó là điều giả mạo của kẻ tiểu nhơn thường làm nếu ta không cẩn thận hoặc có khi lầm vậy.

Chúng ta ngày nay nhờ ơn Đức Chí Tôn hoằng khai Đại Đạo mà Phổ Độ cho chúng sanh thì chữ hòa lại cần hơn hết.

Vì sao? Vì muốn nên người đạo đức thì cần phải có một đức tánh cho hoàn toàn, mà chữ hòa là đầu phần đức tánh của ta vậy. Ta phải hiểu biết rằng: Có hòa thì mới biết thương yêu nhau, trù mến nhau mới kết nên đoàn thể đặng. Một chữ hòa thiệt khiến cho ta cảm tình vô hạn.

Về phần đạo đức các tính đức khác tướng cũng chẳng khó gì. Bởi vậy trước hết Bản Đạo xin hiến dâng chư Đạo Hữu một chữ hòa để làm một nấc thang bước lên con đường đạo đức.

Và xin chư Đạo Hữu đừng quên bốn chữ: Hòa Khí Trí Tường. Nghĩa là khí hòa rất tốt thì thiệt là may cho nền đạo đức lắm vậy.

II-NHẪN

Nhẫn là kiên nhẫn, nhẫn nại, nghĩa là nhịn nhục, lặng lẽ. Cái điều đáng giận mà mình không giận đặng ép tam bành lục tặc của mình cho đặng bình tĩnh luôn luôn, không bao giờ để cho cái ma chướng ở ngoài nó làm cho dờn dỗi đặng cái thiêng liêng của mình. Thế tức là nhẫn. Nhẫn là một đức tính rất hay cho loài người. Người mà một đời thực hành được chữ nhẫn cho tròn tướng cũng là rất khó vậy. Nhứt là về phương diện đạo đức, thì chữ nhẫn lại cần hơn hết.

Đức Không Tử có nói rằng: Tiểu bất nhẫn tắc loạn đại mưu. Nghĩa là điều nhỏ mà không nhẫn được thì cái mưu lớn ắt phải hư thiệt vậy. Ở đời ta thường thấy những việc nhỏ bằng cái tóc, vì không nhẫn được mà rồi xảy ra những việc sóng gió tài trời, nhiều khi gây nên cái họa giết mình cũng là vì lẽ đó.

Ông Quách Tử Nghi nhà Đường hồi còn nhỏ đang đi học, một hôm coi sách Phật thấy câu rằng : Hắc phong suy châu, phiêu nhập khổ hải. Nghĩa là luồng gió đen thổi chiếc thuyền trôi vào trong bể khổ. Ông không hiểu câu ấy ra sao bèn đến một vị hòa thượng cầu vấn.

Vị hòa thượng thấy hỏi vậy, thì dùng một cách thịnh nộ cùng Ông Tử Nghi rằng: Mi còn con nít biết gì mà hỏi những câu đó.

Ông Tử Nghi thấy hòa thượng trả lời bằng một cách rất khiếm nhã như vậy thì nổi giận hầm hầm tím mặt lại.

Lúc ấy vị hòa thượng bèn ung dung day lại cười mà cắt nghĩa cho ông Tử Nghi biết rằng: cái sự thịnh nộ của công tử từ nảy đến giờ tức là luồng gió đen thổi chiếc thuyền trôi vào bể khổ đó.

Ông Tử Nghi bây giờ mới tỉnh ngộ ra bèn chấp tay tạ ơn hòa thượng đã dùng cách gián tiếp mà chỉ giáo cho mình.

Ôi! ở đời này biết bao nhiêu luồng gió đen thổi luẩn quẩn ở chung quanh mình chúng ta. Nếu chúng ta không hết sức lấy tấm lòng kiên nhẫn mà chống chọi thì cơ hồ cái thân chúng ta như một chiếc thuyền nhỏ kia sẽ có khi chìm đắm vào trong bể khổ mênh mông kia vậy.

Thầy Tử Trương đi chơi xa, trước khi đi có đến từ biệt Đức Không Tử và xin Ngài dạy cho một đức tốt để học trọn đời.

Đức Không Tử bèn dạy rằng: Hết thầy các đức tình người ta duy có chữ nhẫn là hơn cả.

Thầy Tử Trương hỏi: tại sao phải nhẫn ?

Đức Không Tử nói: làm vua mà nhẫn được thì nước không hại và mới nên việc lớn. Quan lại biết nhẫn phẩm vị mới cao thăng. Anh em biết nhẫn thì gia đình đặng phú quý. Vợ chồng biết nhẫn thì thân ái mới được trọn đời. Bầu bạn biết nhẫn thì danh nghĩa càng thêm cao. Tự mình biết nhẫn thì xa điều họa hoạn.

Thầy Tử Trương lại hỏi: nếu không nhẫn thì ra sao ?

Đức Không Tử nói: làm vua chẳng nhẫn thì mình phải mang họa, nhà nước phải tắt nguy. Quan lại chẳng nhẫn thì tất bị tù tội. Anh em chẳng nhẫn thì tất phải chia lìa. Vợ chồng chẳng nhẫn thì tình nghĩa phải phai lạt. Bầu bạn chẳng nhẫn thì giao tình phải xa cách. Tự mình chẳng biết nhẫn thì họa hoạn theo liền.

Thầy Tử Trương ngậm ngùi than rằng: phải lắm! phải lắm! khó thay! khó thay!!! Không biết nhẫn sao phải là người, chẳng phải người thì mới không biết nhẫn.

Đã chật giấy cặn lời, chúng ta há nở mơ mơ màng màng như đui, như điếc mà không tỉnh ngộ hay sao?

Chúng ta thử nghĩ lại coi: sau khi một trận giông tố, tất có ngã cây đổ nhà, sau khi một chuyến ba đào tức có ghe chìm tàu đắm, nhiều khi qua những cơn thịnh nộ của ta rồi thường hay xảy ra nhiều điều thảm khốc âu sâu tai hại, đến khi biết ăn năn thì đã muộn quá rồi. Vậy mà ở đời, có nhiều người trải biết bao lần giông tố ba đào mà vẫn không kiên nhẫn được chút nào, thiệt là đáng buồn lắm vậy.

Ngày xưa ông Trương Công Nghệ chín đời đều ở với nhau một nhà, vợ chồng con cái có tới mấy trăm người mà trọn đời tuyệt nhiên không có điều xích mích, trong gia đình bao giờ cũng êm đềm vui vẻ như khí hòa mùa xuân.

Ngày kia vua nghe tin bèn giá ngự đến tại nhà ông hỏi rằng: Nhà Ngươi dùng cách gì mà trong nhà đặng vui vẻ thuận hòa đến thế?

Ông Trương Công Nghệ bèn viết một chữ NHÃN thật lớn vào tấm giấy mà dâng lên cho Vua.

Vua xem rồi lấy làm kính phục liền ban cho ông một trái lê.

Vua cho Ông một trái lê thử coi ông xử sự ra sao.

Ông liền sai cắt trái lê bỏ vào trong một cái thùng lớn, đổ nước nấu sôi rồi kêu hết thầy người ở nhà đến trước mặt mà cho uống, mỗi người một muống để gọi là chung hưởng ơn Vua

Ôi! Ôi! Tấm lòng nhân nãi của ông đáng quý biết chừng nào! đến nỗi nhà ông nuôi trăm con chó, bữa cơm ăn nếu thiếu một con thì hết thầy cả bầy đều không ăn mà đợi. Ấy sự nhân nãi của ông kịp đến súc vật cũng nhân được như thế. Đời nay những kẻ không biết nhân mà nghe đến chuyện ông thì há chẳng hổ mình lắm sao.

Tuy nhiên ta cũng cần phải phân biệt sự nhân nãi với sự nhát gan nhu nhược, thấy việc thì sợ chỉ chăm chăm vào cú ra lòn, họ đê xuống đất đen cũng cam chịu; như vậy là nhục chó chẳng phải là nhân.

Những người đó chỉ là nhục cho tôn giáo, đạo đức mà thôi.

Song cũng có khi kẻ bất đạo kia dùng cách vô lễ bạo hành đối đãi với ta khiến cho kẻ bàng quang phải tức giận mà ta cũng nhân nãi được chẳng phải là có sợ gì đâu, chẳng qua là ta không chấp chi những kẻ vô đạo. Thà rằng, ta nhịn họ đi thì cái lỗi họ “từ khắc chiêu chương” mà đức tin ta lại càng tăng quang lên vậy.

Ngày xưa, có hai anh em người kia là bậc sang giàu, tánh tình trung hậu lại hay phước làm doan. Vì vậy mà trong làng có một tên tàn bạo kia sanh lòng ghen ghét, thường thường tới nhà hai anh em mà kiếm điều gây lộn. Song anh em người kia chỉ lấy một chữ nhân mà đối đãi, tên tàn bạo lại càng tức thêm.

Một hôm nó đến tận nhà la chưởi um sùm, trước còn đứng ngoài ngõ, sau vô tận trong nhà mà chưởi bới thậm tệ. Anh em người kia vẫn cứ điềm nhiên như không nghe chi hết và lại chẳng tỏ ra hờn giận chút nào. Đứa bất nhân vẫn chưa phỉ tính bèn đến phun nước miếng vào mặt người em, người em vẫn cứ ngồi im không dám cựa cựa mà cũng không chạy, chỉ sẽ lấy tay vuốt mặt mà thôi.

Người anh thấy vậy bèn dạy nhỏ em rằng: em cứ việc tự nhiên để cho người ta phun hễ ráo miệng thì thôi, tỷ như đồng lửa đốt giữa trời cháy hết rồi tự nhiên phải tắt. Nếu bây giờ em lau đi đang cơn người ta thịnh nộ thì người ta sẽ đánh em đau thêm nữa sao em dại vậy?

Từ đó người em đành chịu ngồi im để mặc cho tên kia tha hồ phun nhổ không dám giơ tay lau mặt nữa. Sau khi tên kia phun hết nước miếng khô miệng rồi nghĩ lại biết ăn năn tự hối liền quì lại và xin tha tội. Song anh em người kia chẳng những không oán gì mà lại chào hỏi một cách ôn hòa hơn nữa.

Ấy cỏ nhân còn nhẫn nại đến thế, huống chi chúng ta ngày nay là người nhiệt tâm đạo đức thì há lại không nên lấy tích này làm một gương sáng hay sao?

Sách có câu rằng: Bách nhẫn đường trung hữu thái hòa. Nghĩa là nếu hằng ngày trăm điều nhẫn được cả thì trong nhà được hòa thuận vô cùng.

Ôi! ở vào cái thời đại tranh đua này, thực hành được chữ nhẫn tưởng không phải là dễ nhưng cũng chẳng phải là không thể được, miễn là có tâm thì dầu khó đến đâu cũngặng. Hễ ta nhẫn được thì chẳng những thâm tâm đặng khoái lạc thanh thoi mà muôn việc đều đặng thuận hòa êm thấm hoàn toàn cả.

Ông Hàn Tín trong lúc phong trần chịu lòn tròn nơi giữa chợ, ai cũng bảo là nhát gan, nào hay anh hùng ẩn nhẫn mà sau này lãnh ấn Tề Vương.

Ông Ngũ Viên đang cơn hoạn nạn cũng đành thối tiêu ăn xin, chúng khinh khi là hèn mạt, nào ai hay “chí sĩ tu tàng” mà phút bỗng quyền cao Ngô Tướng.

Ôi! quý hóa thay chữ nhẫn, vinh diệu thay chữ nhẫn, ta há chẳng nên trọn đời mình học hay sao.

Nay chúng ta nhờ ơn Đức Chí Tôn hoằng khai đại đạo, buổi ban sơ khởi đầu này chẳng khỏi có nhiều điều trở ngại khó khăn. Vậy ta cần nên thực hành cái công phu từ nhẫn nại trước, rồi sau này ta sẽ cùng nhau dìu dắt lên nền Cao Đài Đạo Đức vậy .

Chữ nhẫn ví tợ thoi vàng,

Ai mà nhẫn được, ấy vàng Trời cho.

III-KHIÊM

Khiêm tốn, khiêm nhượng, nghĩa là: thấp nhường nhỏ nhẹ.

Thánh nơn bất tự mãn túc, như thánh nơn còn chưa dám cho mình là đầy đủ, Nghiêu Thuấn kỳ do binh chur? Vua Nghiêu Vua Thuấn còn có chỗ thiếu sót chăng? Ấy các bậc Thánh Hiền còn phải khiêm tốn đến như thế, cái đức tính

Khiêm tốn là cái đức tính rất hay cho người ta vậy. Người đời thường hay có tính tình kiêu ngạo tự đắc chẳng biết khiêm tốn là gì? Nhứt là hạng thượng lưu thời nay thì hay càng tự tôn tự đại, ngạo vật khinh nhờn, coi mình như Thần như Thánh, xưng bá xưng hùng, coi người bằng nửa con mắt, tuyệt nhiên không có một chút khiêm nhượng gì cả. Tự mình lấy làm nghênh ngang đắc chí, không biết bao nhiêu người đã châm trích, bình phẩm mà mình xí tiêu?

Cổ nhân có nói rằng: Khinh bạc chi thái thị, chi quân tử tắc tán ngô đức, thị chi tiểu nhân tắc sát ngô thân. Nghĩa là cái thói khinh bạc đối với người quân tử thì tổn đức tính của mình, mà đối với kẻ tiểu nhân thì hại thân mình. Người mà không có cái đức tính khiêm tốn thì cái hại ảnh hưởng lớn đến như thế. Chúng ta há nên coi thường sao!

Tuy nhiên người có đạo đức thì bao giờ cũng có sẵn một tấm lòng khiêm tốn kính nhường. Biết bản phận không tranh giành kiêu hãnh cùng ai, ai hơn mình thua, ai cao mình thấp, ai tới mình lui, xử kỹ tiếp vật bao giờ cũng lấy một chữ khiêm làm chủ nghĩa, không hề xao lãng chút nào. Chẳng phải ta khiêm tốn tự giảm giá trị của ta đâu, cái đức khiêm tốn chính là cái đức cao thượng của ta đó, như trái khí cầu kia tuy mình bóp méo vào, nhưng rồi nó lại tự nhiên trở ra như cũ, chưa hề có hỏng chút nào, hễ ta càng khiêm tốn bao nhiêu thì cái giá trị của ta lại càng tăng lên bấy nhiêu. Mà cái giá trị đó mới thiệt là chơn chánh đó vậy.

Ông Quý Trác mấy lần nhường ngôi cho nước Ngô, đời sau còn xưng còn xưng là thịnh đức. Ông Tiên Chủ ba lượt nhường vị Từ Châu đến nay còn để tiếng anh hùng. Vua Võ xuống xe lạy người nói phải. Vua Thang đi bộ rước bậc đại hiền. Ôi! đến bậc hào kiệt thánh hiền thượng cổ còn khiêm cung hạ sĩ, bao giờ cũng tự coi mình thiếu kém hơn người, phương chi chúng ta ngày nay.

Chúng ta ngày nay đã có đức tính gì hơn mà dám kiêu căng khinh bạc?

Ta thường thấy nhiều người tài cao trí lớn, thấy rộng nghe nhiều, đáng lẽ có thể làm nên người đạo đức hoàn toàn. Vậy mà vì tánh háo thắng kiêu căng, không có đức ôn nhu khiêm tốn, thành ra uổng phí cả đời người, đến đời ai cũng đem lòng khinh bỉ, thật là đáng tiếc lắm vậy.

Nói tóm lại thì cái công dụng của chữ khiêm tốn đối với các phương diện ở đời đều cần phải thật hành cả. Trong gia đình có nhiều người biết khiêm tốn, thì gia đình sẽ trở nên hòa thuận, trong xã hội có nhiều bậc khiêm tốn, thì xã hội được thái bình, đạo đức có khiêm tốn thì đạo đức được hoàn toàn. Tôn giáo có khiêm tốn thì tôn giáo mới được thịnh vượng. Chữ khiêm đối với các đức tính của loài người, thiệt không thể một giây phút nào xao lãng được. Và đời này là một đời đại đồng giao thiệp, nếu không có cái đức tính khiêm tốn, thì còn giao thiệp được với ai, còn mong gì đến phổ thông đạo đức nữa.

Từ khi nền Đại Đạo hoằng khai Đức Chí Tôn rộng lòng Phổ Độ, cái quy củ nền Tôn Giáo chúng ta được như ngày nay thiệt không phải là không rộng lớn, cái công tu của chúng ta

đối với nền đạo đức, thiết không phải là chẳng tôn nghiêm. Song, xét cho kỹ thì phần nhiều chỉ ở hình thức bề ngoài, chớ đến tinh thần đức tính bề trong thì thiết còn nhiều điều khiếm khuyết, mà nhất là thuộc về cái đức tính khiêm cung, thì lại càng không nở nói.

Có nhiều vị hình như đã vì sự tài lợi thế lực chớ chẳng phải có nhơn tâm về đạo đức. Ôi! đã một lòng hâm mộ đạo đức, thì tưởng chẳng còn màng gì đến cái danh giá hảo huyền, cái cao sang giả dối, miễn là mình thực hành đặng đạo đức cho hoàn toàn, thì mình chẳng cần gì khoe thị cùng ai, mà tự khắc cái cao sang danh giá thuộc về tinh thần sẽ từ trong cái đức khiêm tốn mà ra.

Ít lâu nay trong Đạo thường hay xảy ra điều lộn xộn, cơ hồ làm ngăn trở cho việc hành đạo của chúng ta có lẽ là vì ở nhiều chư vị Đạo Hữu không đủ cái đức tính khiêm tốn và cũng chưa được từng hưởng thụ công năng của chữ khiêm ấy.

Nay Tam Kỳ Đại Đạo đã đến kỳ Phỏ Độ xiển minh, nếu ai được hữu tâm cầu đạo thì Đức Chí Tôn cũng sẵn lòng cho được hưởng thụ mà hối cải tội xưa. Đối với cái trình độ nhập môn cầu Đạo của chúng ta ngày nay, thì thiết tưởng trước hết cần phải tu tính cái đức tính khiêm tốn làm đầu.

Bởi vậy cho nên Bản Đạo xin kính bạch chữ KHIÊM vào một trong năm điều NGŨ ĐỨC LƯƠNG CHÂM, dám mong rằng chư Đạo Hữu hằng ngày gia tâm tu luyện thì sau này mới ngõ hầu nên người đạo đức hoàn toàn được.

IV-CUNG

Cung kính nghĩa là: Đối với hết thảy các sự vật ở đời, cùng các hành vi cử chỉ của mình thường thường phải giữ một tấm lòng cung kính, thận trọng và phải lánh xa những điều lỗ mãng, khinh lờn; lúc nào cũng phải coi mình như ở giữa chón triều đình, đứng trên sân tế lễ, đầu gối trong nhà kín cũng tưởng như mười tai, mười mắt trông vào.

Trong kinh thư có câu: Như lâm thâm uyên, như lý bạc băng nghĩa là: Coi mình như đến vực sâu, như nơi đá mông, đều là cực cả; cái cách cử động của cổ nhân cung kính đến như thế. Loài người sở dĩ linh thiêng hơn muôn vật, tưởng cũng một phần nữa, nhờ ở cái đức tính cung kính vậy.

Nếu người chỉ biết ăn thì ăn, thấy nói thì nói, no ấm thì vui cười hể ha, hể đói rách thì lo buồn băng băng. Sống tám chín chục tuổi, đê năm mười đứa con, còn ngoài ra thì mờ mờ mịt mịt, chẳng biết cung kính lễ nghĩa là gì? Cử chỉ thì thô bỉ cộc cằn, hành vi thì dong dài lỗ mãng, trơ như đá vừng như đồng. Như vậy phỏng có khác gì một con bù nhìn cạnh đám dưa, một bộ máy vô tình giữa chợ. Thiết tưởng ấy là hạng người giá áo túi cơm, đời mà có nhiều hạng người đó thiết là bất hạnh cho đời lắm vậy, chỉ nên là một giống sâu mọt dấn lằn mà thôi. Ôi! một cái đức tính làm người mà không để ý đến thì còn trông mong gì đời mai đạo đức nữa. Tuy nhiên ai đã thực hành được cái đức tính HÒA, NHÃN, KHIÊM thì

tức là lãnh hội đặng thâm ý chữ CUNG, có lẽ thực hành cũng không khó gì. Khó! nhưng mà nên chớ bỡ ngỡ tại lòng ta.

Đức Không Tử bàn những đức tính hay của người quân tử có năm điều là: ôn, lương, cung, khiêm, nhượng mà chữ cung cũng đứng ở trong; xem thế cũng đủ biết Đấng Thánh Nhân dạy đời cũng phải lấy chữ cung làm một bổn phận lớn ở trong đức tính người ta vậy.

Vua tôi có cung kính thì thiên hạ mới thái bình. Cho nên vua Nghiêu đối với bá quan thường dùng một chữ khiêm làm lời răn dạy mà còn tiếng thánh quân. Cha con có cung kính thì gia đình mới thịnh vượng. Cho nên vua Thuấn thờ cha mẹ một niềm thủ kính đến trọn đời, muôn thuở còn lưu danh đại hiếu.

Anh cùng em cung kính mới có tình cảm thương yêu. Ngày xưa ông Lý Tích làm quan to, ông đã già mà vẫn cung kính bà chị một cách khác thường. Một hôm bà chị đau, ông thân hành đi nấu cháo cho bà chị ăn, rủi bị ngọn lửa tạt cháy rụi cả râu. Bà chị thấy vậy nói rằng: nhà thiếu gì tôi tớ mà em lại chịu cực khổ làm chi vậy?

Ông thưa rằng: nay chị đã già mà em cũng đã già rồi, dầu em muốn nấu cháo cho chị ăn mãi phỏng dễ mà được hay sao?

Vợ chồng cùng nhau cung kính thì mới nên ân ái thuận hòa. Xưa vợ chồng ông Khước Khuyết tương kính như tân, nghĩa là vợ chồng kính nhường nhau như quý khách, thường ngày ông đi cày, bà vợ ở nhà đem cơm, tất nhiên hai tay quì dâng ngang mày cho chồng, rồi chấp tay hầu đến ăn rồi mới thôi. Tuyệt không có chút gì khinh mạn. Một hôm có một vị quan đại phu đi ngang qua ngõ thấy cách cung kính vợ chồng ông như vậy bèn về tâu lại với vua Tấn. Vua bèn phong cho ông chức Hạ Đại Phu. Vợ ngoan làm quan cho chồng là thế.

Bầu bạn đối với nhau cung kính thì tình nghĩa mới lâu dài. Vì Tiên Chúa, Đức Quan Thánh ông Trương Phi ba người kết nghĩa tại vườn đào cùng nhau sống thác, mà tấm lòng cung kính vẫn không sai, người nay còn mến đức. Ôi! Chúng ta nhắc nhở lại những tích nói trên này, lòng ta bồi hồi cảm động biết bao nhiêu.

Mới hay rằng: cái đức tính khiêm cung đối với nhau trong ngũ luân rất nên có ảnh hưởng mật thiết lắm vậy. Chúng ta nay nhờ ơn Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế để lòng thương, tới đem nền Đại Đạo mà Phổ Độ cho chúng sanh, lúc này chính là lúc chúng ta nên vui lòng cầu đạo. Song có con đường cầu đạo lại chính là ở cái tính khiêm cung. Khiêm cung là thế nào? Trong những bài Bàn Đạo nói đây chắc chư Đạo Hữu cũng đã lãnh hội một đôi điều ngạn khái. Song Bàn Đạo thường thấy phần nhiều chư Đạo Hữu hoặc là chưa rõ đạo đức thế nào chăng? Hay là không để ý đến lẽ nghĩa chăng? Coi bộ hình cái đức tính khiêm cung rất là thiếu kém, đối với các anh em trong Đạo Hữu thì thường lấy cái dung mạo bề ngoài mà giao thiệp, lộ hình kẻ khinh người trọng, ở trong hay lấy những lời kiêu ngạo mà phỉ báng đồng bào trong đạo. Ôi! đã là người chung ở trong nền Đại Đạo, tôn giáo đạo đức thì

lẽ nào lại còn phân đẳng hạng quý tiện mà khinh bỉ nhau nữa sao? Chư Đạo Hữu hãy dùng cái nhãn quan đạo đức mà xét lại coi, thiệt khiến cho lương tâm mình thêm hổ thẹn vậy.

Thậm chí Bàn Đạo thường thấy nhiều người đến nơi các Thánh Thất là nơi rất tôn nghiêm long trọng của mình đã tít ngưỡng tôn sùng mà cũng cứ nghiêm nhiên không hề thủ lễ, coi dường như đến chơi các nhà tửu quán trà lầu, đi đứng cộc cằn, nói cười ngổn nghèn, tuyệt không có một chút gì là cung kính cả. Nghĩ cũng khả ố thay những hạng người đó...tụng kinh cầu đạo!!! tưởng không cần trả lời vậy .

Bởi các lẽ đó, nên Bàn Đạo cần phải nhắc đi nhắc lại cùng chư Đạo Hữu, cái công trình chữ cung ở trong cuốn Tam Kỳ Ngũ Đức Lương Châm này. MongỒ rằng chư Đạo Hữu sẽ vui lòng để ý đến cho, Bàn Đạo thiệt lấy làm tham vọng.

V-ÁI

Nhân ái, bác ái, nghĩa là: thương yêu, rộng yêu. Chữ yêu đây thuộc về tinh thần yêu đạo đức, cái yêu rất thâm trầm chớ chẳng phải cái yêu về thất tình lục dục. Người ta ai đã đủ cái đức tính HÒA, NHÂN, KHIÊM, CUNGỒ rồi mới đăng cái bậc bác ái. Nhà đạo đức mà đã tâm đắc và thực hành được chữ bác ái thì đã có cơ siêu phàm thoát tục.

Đức Không Tử có nói rằng: Quân tử học đạo thì mới biết yêu người, kẻ tiểu nhân có học đạo thì mới dễ sai khiến.

Lại có câu rằng: Duy thánh nhơn năng hiểu nhơn, năng ố nhơn. Nghĩa là duy có đức thánh nhơn mới biết yêu người, ghét người. Xem thế đủ biết dầu cho đến bậc thánh nhơn cũng phải quý chữ ái.

Bàn về đạo đức thì có lẽ suy tôn chữ ái làm đầu, vì có yêu đời mới biết đời, cũng vì cái chủ nghĩa yêu thương đời mà phát minh ra vấn đề đạo đức vậy.

Xem như đạo Nho thì lấy hai chữ nhơn ái làm trọng. Dương Châu thì lấy hai chữ khiêm ái làm đầu.

Đạo Phật thì lấy từ bi bác ái làm chủ nghĩa. Đức Thích Ca có nói rằng: Nếu chúng sanh chưa đăng thành phật hết thì ta cũng nguyện chưa thành phật vậy.

Đạo Thiên Chúa cũng lấy câu: Xã kỷ ái nhơn làm mục đích. Đức Jé-sus có nói rằng: nếu đời còn một người tội lỗi thì ta quyết mãi đứng trên cây thập tự.

Xem thế thì các bậc giáo chủ xưa nay đã phát minh ra đạo đức để cứu chữa cho đời, chẳng qua cũng là bởi tấm lòng yêu thương đời mà ra vậy.

Người ta sở dĩ ăn ở cùng nhau đăng hòa thuận êm đềm, giao thiệp cùng nhau được thân quen vui vẻ, sanh hoạt bằng một cách lý thú trên đời, đều là nhờ ở cái đức tính nhơn ái cả,

vì có biết đem cái tấm lòng nhơn ái mà đối đãi với nhau thì mới có cái cảm tình, mới bền chặt mối dây liên lạc, mà gây nên cái tình đoàn thể đặng.

Cổ nhơn có câu rằng: Tứ hải như nhứt gia, nghĩa là bốn biển như một nhà. Ý nói người ta sanh ra ở đời đều có một hình thể, đều có một trí giác, thì cũng là một loài người, vô luận là giống nào, nước nào cũng đều nên xem nhau bằng một cách thân thiết, đối đãi nhau bằng một cách thân yêu mà không nên phân biệt. Có được như vậy thì mới thiệt là bác ái, thực hành cái tư tưởng bác ái là cùng nhau một dạ thương yêu, thì thế giới nào chẳng hòa bình, nước nhà nào mà không thịnh trị, vì đã biết cư xử với nhau bằng một cách thương yêu thì sự xâu xé cạnh tranh còn tự đâu mà sanh ra được nữa.

Nếu người mà chỉ biết ích kỷ, nghĩa là chỉ biết có một mình mà thôi, còn ngoài ra không kể đến ai, đối với đồng loại chẳng có cảm tình liên lạc gì, đồng bào coi nhau như gươm giáo, nòi giống coi nhau như khẩu thù, hình như mình không có cái quan hệ gì đến đời cả. Người mà như vậy thì thiệt là người đã vô tình thì còn biết gì là bác ái.

Ôi! đến loài người mà không có lòng nhơn ái thì đối với giống cỏ cây cầm thú phỏng có hơn chi, nước nhà nào mà không mất, không tan, tôn giáo nào mà chẳng suy vong, đạo đức nào mà không tồi bại. Ấy những hạng người đó ở đời này phỏng có hiểm chi, chẳng nước nào, chẳng giống nào mà chẳng có. Song đối chiếu với nước nhà ta thì không phải là số ít, những hạng người đó thiệt là có hại cho đời, tưởng chẳng khác chi người có bệnh tê bại, bệnh liệt thân kinh vậy. Cái bệnh liệt thân kinh đó lấy phương thuốc gì mà chữa bây giờ? Có lẽ ngoài cái phương đạo đức ra thì chẳng còn thuốc gì hơn, mà cần nhứt là lấy vị thuốc nhơn ái làm đầu thang vậy.

Tuy nhiên cái đức tính nhơn ái đành là phải thực hành. Song cái công phu nhơn ái cũng cần nên luyện. Tự cận cầu viễn, do viễn cập thâm.

Nghĩa là: nói gần tới xa, lần lần xa tới sâu, nếu ta muốn rèn đức cái đức tính bác ái đành phải thực hành, thì trước hết ta phải yêu ta, ta tự yêu chẳng phải là ta muốn cái lòng vật dục của ta đâu? Nghĩa là ta yêu cái chơn lý ở đời, yêu cái đức hạnh của người tức là yêu cái chơn chánh đạo đức, như vậy thì ta mới biết yêu ta

Ta có biết yêu ta rồi thì mới biết yêu nhà, yêu nước. Trong yêu cha mẹ, yêu anh, yêu em; ngoài thì thương yêu nòi giống khắp trong hoàn cầu, ta phải làm sao thực hành cho đặng câu: TỨ HẢI CHI NỘI GIAI HUYNH ĐỆ. Nghĩa là người trong bốn biển đều là anh em, thiệt mới tròn cái đức tính nhơn ái vậy.

Đời nay thường thấy nhiều người cứ hy vọng cái chủ nghĩa của thế giới hòa bình cùng thực hành cái vấn đề tự do bình đẳng, mà chẳng thèm ngó ngang tới cái lương năng bác ái thì thiệt là lầm to. Cách ngôn Thái Tây có câu rằng: Có đồng đảng mới bình đẳng được, đồng đảng tức là suy nguyên biểu dương hai chữ bác ái đó.

Trên kia đã nói loài người đã biết thương yêu nhau thì mới biết có tình đoàn thể mà kết nên mỗi dây liên lạc được. Nếu ai chẳng biết thương yêu ai, mỗi người một dạ, một lòng xâu xé lẫn nhau, tranh giành lẫn nhau thì thế giới trông gì hòa bình, hơn loại còn mong gì tự do bình đẳng, phỏng có khác gì leo cây mà tìm cá, xuống biển để bắt chim thì bao giờ cho được.

Than ôi! Cuộc thế suy đồi, lòng người quỷ quái, găm xương nòi giống, xẽ thịt lẫn nhau, hằng ngày xảy ra những tấn tuồng thảm thương bi kịch, ngó đã mỗi mắt, nghe đã nhảm tai, khiến cho giọt lụy thương tâm của khách ưu thời mẫn thế không thể nào ngừng lại được.

May sao, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế còn thương tới chúng sanh, đem Đại Đạo mà hoằng khai Phổ Độ, cái thời kỳ này tức là cái thời kỳ của chúng ta sẽ đặng thoát ly cái vòng khổ hải rồi đây. Cho nên Đức Chí Tôn lấy lòng từ bi mà ra sắc lệnh ban bố cho chúng ta, buộc chúng ta phải kính yêu đồng loại, thương xót lẫn nhau, cứ noi đạo đức mà làm, thì ngõ hầu mới thoát qua đặng đời mạt kiếp.

Ấy tâm lòng háo sanh của Chí Tôn ân cần đến như thế, chúng ta há phải là loài sâu cỏ mà không cảm động chút tình hay sao?

Vậy thì cái lương tâm bác ái này chính là một bài học vỡ lòng, một phương thuốc bổ thần cho ta đó. Đạo hữu chúng ta phải tính sao đây? Bốn phận chúng ta phải yêu nhà, yêu nước, yêu giống, yêu nòi, yêu luân lý cang thường, yêu tinh thần đạo đức, anh em bốn biển như một nhà, như thế mới phải là người có đức tính hơn ai và hoàn toàn đạo đức vậy.

Bản Đạo vẫn hết lòng thương yêu đồng loại và muốn cho ai ai cũng có lòng thương yêu như mình; bởi vậy cho nên phóng tâm viết ra cuốn sách nhỏ này để công hiến cùng chư Đạo Hữu. Mong rằng chư Đạo Hữu để ý đến cho, ấy tức là Bản Đạo đặng cái âm ba của chư Đạo Hữu chiếu cố thương yêu đến vậy.

Yêu nhau xin nhớ mấy lời
Bức Cương Ngũ Đức muôn đời soi chung./.

HẾT